

nước Trung ương, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh tỉnh, thành phố, đặc khu và khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam
LŨ MINH CHÂU

**QUYẾT ĐỊNH số 30-NH/QĐ ngày
17-3-1989 về việc ban hành Thẻ
lệ tiền gửi tiết kiệm.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 53-HĐBT ngày 26-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 55-CT ngày 10-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành theo Quyết định này Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm.

Điều 2. — Bản thẻ lệ này thi hành từ ngày 16-3-1989. Các Thẻ lệ gửi tiền tiết

kiệm ban hành trước ngày 16-3-1989 hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. — Các đồng chí Chánh văn phòng, Tổng giám đốc Ngân hàng chuyên doanh, Vụ trưởng, Viện trưởng, Trưởng ban ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh tỉnh, thành phố, đặc khu và khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam
LŨ MINH CHÂU

THẺ LỆ tiền gửi tiết kiệm

(ban hành theo Quyết định số 30-NH/QĐ ngày 17-3-1989 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Điều 1. — Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm nhằm động viên người có tiền gửi vào Ngân hàng, góp phần cùng Nhà nước có thêm vốn phát triển sản xuất — kinh doanh, được hưởng lãi và được Nhà nước bảo hộ.

Điều 2. — Người gửi tiền theo các thẻ thức tiền gửi tiết kiệm dưới đây được hưởng các quyền lợi:

a) Tiết kiệm không kỳ hạn có lãi được hưởng lãi hàng tháng.

Người gửi tiền được rút tiền lãi hàng tháng, nếu không rút tiền lãi thì cuối mỗi quý Ngân hàng tính lãi để nhập tiền lãi vào vốn cho người gửi tiền.

b) Tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng có lãi là hình thức gửi gọn lấy gọn, lấy gốc và lãi một lần. Rút vốn trước hạn không được hưởng lãi.

Khi đến hạn, nếu người gửi không rút ra thì Ngân hàng chủ động nhập lãi vào vốn và xem như gửi tiếp kỳ hạn mới theo kỳ hạn đã gửi trước đó.

Điều 3. — Người gửi tiền được Ngân hàng giao cho sổ tiết kiệm do Ngân hàng phát hành, trong sổ phải ghi đúng số tiền đã gửi. Gửi tiền nơi nào thì rút tiền nơi đó; người gửi có thể ủy quyền kèm theo giấy chứng minh của mình cho người khác gửi và lĩnh thay.

Trường hợp mất sổ tiết kiệm thì người gửi báo ngay cho nơi gửi tiền biết để làm thủ tục theo dõi báo mất. Khi đến báo mất, Ngân hàng kiểm tra lại, nếu đã bị kẻ gian lĩnh rồi thì người mất sổ phải chịu thiệt hại.

Điều 4. — Người gửi hiện có sổ tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và tiết kiệm kỳ hạn 3 năm và 5 năm gửi trước ngày 16-3-1989

hiện vẫn còn số dư đều được công nhận chuyển sang các thẻ thức tiết kiệm mới tương ứng.

Điều 5. — Các Ngân hàng nhân tiền gửi tiết kiệm có trách nhiệm:

— Tò chức phục vụ việc gửi và rút tiền thuận lợi, nhanh chóng, bảo đảm quyền lợi cho người gửi tiền.

— Giữ bí mật số tiền gửi, tên và địa chỉ người gửi tiền.

— Ngân hàng không làm đúng gây thiệt hại cho người gửi phải bồi thường thiệt hại và trích vào lợi nhuận để lại của Ngân hàng trả cho người gửi, đồng thời xử lý quy trách nhiệm vật chất đối với người làm sai.

Điều 6. — Vụ trưởng Vụ chế độ, Vụ trưởng Vụ kế toán — tài vụ Ngân hàng Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Thẻ lệ này.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG,
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM